

Bản án số: 150/2026/HS-ST

Ngày 09/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn Xứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn T**; sinh ngày 22/8/1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: **ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Dương Văn K** (chết) và bà **Nguyễn Thị T1**; vợ, con: chưa có; tiền án: không có (vì đã được xóa), tiền sự: Quyết định số 253/QĐ-TA ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện Bồ Lá, đến ngày 01/3/2025 chấp hành xong (chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); nhân thân: Bản án số 76/2016/HSST ngày 27/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh) áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt 07 năm tù

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành án phạt tù tại Trại giam C đến ngày 05/11/2021 ra trại (đã được xóa án tích); Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh T, đến ngày 26/6/2015 chấp hành xong (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2016 của Công an xã P, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Quyết định số 120/QĐ-XPHC ngày 12/6/2016 của Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); Quyết định số 12/QĐ-XPHC ngày 13/3/2022 của Công an xã P, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2026, chuyển sang tạm giam từ ngày 14/02/2026 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2026, tại khu vực nhà mồ thuộc ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh, Công an xã P tiến hành kiểm tra, phát hiện Dương Văn T đang cất giấu 01 bịch nylon được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bốp, viền màu xanh, bên trong bịch nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng (ngghi là chất ma túy, ký hiệu M1.1); 01 ống thủy tinh dạng phễu, bên trong phễu có bám dính chất rắn màu nâu (ngghi là chất ma túy, ký hiệu M1.2) trên bậc thềm nhà mồ bên cạnh chỗ T ngồi và thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T để làm rõ, xử lý.

Qua điều tra, thể hiện: Dương Văn T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 03/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã P từ ngày 03/3/2025 đến ngày 03/3/2027. Vào khoảng 09 giờ ngày 07/02/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, T đi đến khu vực Khu công nghiệp T thuộc phường T, tỉnh Tây Ninh, gặp người tên T2 (là bạn bè quen biết ngoài xã hội; không xác định

được họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 500.000 đồng chất ma túy bỏ trong 01 bịch nylon được hàn kín 03 đầu, một đầu có khóa bóp, viền màu xanh đem về khu nhà mô cạnh nhà của T cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/02/2026, T đi ra khu nhà mô, lấy bịch chất ma túy đổ một ít vào ống thủy tinh dạng phễu, sử dụng một mình; số ma túy còn lại để trên bậc thềm của nhà mô để dành tiếp tục sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã P đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) bên trong 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu xanh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,6255 gam.

- Mẫu tinh thể màu nâu (ký hiệu M1.2) bám dính bên trong phễu gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng 0,1337 gam.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Dương Văn T ngày 08/02/2026, thể hiện: Dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 523/KL-KTHS ngày 15/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của đối tượng Dương Văn T, sinh năm 1991, ngụ ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Dương Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 bì thư được niêm phong ghi số 515, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong gồm có: 01 (một) bịch nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) là Methamphetamine có khối lượng 0,5575 gam; 01 (một) bịch nylon chứa chất tinh thể rắn màu nâu (ký hiệu M1.2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0812 gam và 01 ống thủy tinh dạng phễu; 02 (hai) ống thủy tinh dạng phễu, bên trong rỗng, chưa qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trong suốt, nắp đậy màu xanh được khoét 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 43/CT-VKSKV-12 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Dương Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo **Dương Văn T** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo **Dương Văn T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, cùng với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 08/02/2026 tại **ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh**, **Dương Văn T** là

người đang trong thời hạn quản lý cai nghiện ma túy theo Luật Phòng chống ma túy nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,7592 gam chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo **Dương Văn T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, biết rõ thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 515, có chữ ký của Giám định viên **Nguyễn Văn N**, trợ lý giám định **Nguyễn Hoàng Chi M** và dấu tròn màu đỏ của **Phòng K1 Công an tỉnh T**, bên trong gồm có: 01 (một) bìch nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) là Methamphetamine có khối lượng 0,5575 gam; 01 (một) bìch nylon chứa chất tinh thể rắn màu nâu (ký hiệu M1.2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0812 gam và 01 ống thủy tinh dạng phễu là chất Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 02 (hai) ống thủy tinh dạng phễu, bên trong rỗng, chưa qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trong suốt, nắp đậy màu xanh được khoét 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ, đã qua sử

dụng là của bị cáo dùng để tổ chức ma túy, không còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Đối với các đối tượng và hành vi có liên quan khác: Đối với người tên “T2” mà bị cáo T khai đã bán trái phép chất ma túy cho T, không xác định được họ, tên, địa chỉ, không làm việc được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2026.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 515, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Nguyễn Hoàng Chi M và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong gồm có: 01 (một) bìch nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1.1) là Methamphetamine có khối lượng 0,5575 gam; 01 (một) bìch nylon chứa chất tinh thể rắn màu nâu (ký hiệu M1.2) là Methamphetamine có khối lượng 0,0812 gam; 01 ống thủy tinh dạng phễu; 02 (hai) ống thủy tinh dạng phễu, bên trong rỗng, chưa qua sử dụng; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) chai nhựa màu trong suốt, nắp đậy màu xanh được khoét 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, thuộc Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh)

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Dương Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - TN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQ THAHS CA tỉnh Tây Ninh;
- P THADS khu vực 12 - TN;
- Phân trại tạm giam Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

Nguyễn Chí Nguyễn

